**PHỤ LỤC**

**CÁC ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2030**

*(Kèm theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2030)*

| **STT** | **Tên Đề án, nhiệm vụ trọng tâm** | **Cơ quan chủ trì** | **Cơ quan phối hợp** | **Thời gian hoàn thành *(quý/năm)*** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Cải cách thể chế** |
| 1 | Đề án hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của địa phương | Sở Tư pháp | Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện | Quý IV/2023 |  |
| **II** | **Cải cách thủ tục hành chính, dịch vụ công** |
| 1 | Triển khai Đề án “Phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Văn phòng UBND tỉnh | Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện  | Thực hiện theo lộ trình Đề án của Trung ương |  |
| 2 | Triển khai thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với các TTHC về hộ tịch, cư trú, quản lý xuất nhập cảnh, bảo hiểm xã hội, thuế | Sở Tư pháp; Công an tỉnh; Cục Thuế tỉnh; Bảo hiểm Xã hội tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh, Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã | Thực hiện theo lộ trình Đề án của Trung ương |  |
| 3 | Triển khai Đề án “Đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công” | Sở Y tế | Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện  | Thực hiện theo lộ trình Đề án của Trung ương  |  |
| 4 | Triển khai Đề án “Đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công” | Sở Giáo dục và Đào tạo | Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện  | Thực hiện theo lộ trình Đề án của Trung ương |  |
| **III** | **Cải cách tổ chức bộ máy** |
| 1 | Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 | Sở Nội vụ | UBND cấp huyện, cấp xã | Quý IV/2023 | Nếu Trung ương chỉ đạo sớm hơn thì thực hiện theo lộ trình của Trung ương |
| 2 | Đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 | UBND cấp huyện | Sở Nội vụ; UBND cấp xã | Quý IV/2023 |  |
| **IV** | **Cải cách chế độ công vụ** |
| 1 | Chính sách khuyến khích phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao | Sở Nội vụ | Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện | Quý IV/2021 |  |
| 2 | Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hà Tĩnh | Sở Nội vụ | Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện | Quý IV/2021 |  |
| **V** | **Cải cách tài chính công** |
| 1 | Đề án quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi các cấp ngân sách; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2022-2025 | Sở Tài chính | Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện | Quý IV/2021 |  |
| 2 | Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các cơ chế, chính sách của tỉnh giai đoạn 2021-2025, đề xuất phương án xây dựng chính sách giai đoạn tiếp theo để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương | Sở Tài chính | Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện | Quý IV/2025 |  |
| **VI** | **Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số** |
| 1 | Cập nhật, nâng cấp Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Tĩnh, phiên bản 2.0. | Sở TTTT | Các cơ quan liên quan | 2021 |  |
| 2 | Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống cơ sở dữ liệu; số hoá hồ sơ, tài liệu của các ngành, địa phương đảm bảo liên thông đồng bộ và chia sẻ dữ liệu dùng chung, kết nối với các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia | Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện | Sở TTTT; các cơ quan liên quan | Hàng năm |  |
| 3 | Nâng cấp đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin của các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố | Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện | Sở TTTT; các cơ quan liên quan | Hàng năm |  |
| 4 | Tham mưu ban hành danh mục cơ sở dữ liệu cấp tỉnh và xây dựng Cổng dữ liệu của tỉnh, tích hợp với Cổng dữ liệu quốc gia (data.gov.vn). | Sở TTTT | Các cơ quan liên quan | 2022-2025 |  |
| 5 | Triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ | Văn phòng UBND tỉnh | Sở TTTT; các cơ quan liên quan | 2022-2025 |  |
| 6 | Nâng cấp, phát triển Cổng Dịch vụ công của tỉnh, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia; đưa toàn bộ TTHC đủ điều kiện lên dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 3, mức độ 4 | Văn phòng UBND tỉnh | Sở TTTT; các cơ quan liên quan | 2021-2023 |  |
| 7 | Triển khai Hệ thống hội nghị trực tuyến từ UBND tỉnh đến UBND cấp huyện, cấp xã. | Văn phòng UBND tỉnh | Sở TTTT; các cơ quan liên quan | 2021-2022 |  |
| 8 | Đề án thí điểm các mô hình đô thị thông minh tại các trung tâm đô thị: Thành phố Hà Tĩnh, thị xã Kỳ Anh.  | UBND TP Hà Tĩnh, UBND TX Kỳ Anh | Sở TTTT; các cơ quan liên quan | 2021-2025 |  |
| 9 | Hoàn thiện Hệ thống phần mềm quản lý, theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao, kết nối, liên thông với các hệ thống quản lý văn bản và điều hành của sở, ngành, địa phương. | Văn phòng UBND tỉnh | Các cơ quan liên quan | 2022-2025 |  |
| 10 | Triển khai nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh (LGSP); triển khai giao thức Internet thế hệ mới Ipv6; phát triển mạng di động 4G, 5G và mạng cáp quang. | Sở TTTT | Các cơ quan liên quan | 2021-2025 |  |
| **VII** | **Triển khai và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO: 9001** |  |  |  |  |
| 1 | Triển khai thực hiện Đề án đẩy mạnh xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại các đơn vị trường học công lập trên địa bàn tỉnh, các bệnh viện và đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện. | Sở Khoa học và công nghệ | Sở GD&ĐT; Sở Y tế; UBND cấp huyện và các đơn vị | Quý IV/2030 |  |
| 2 | Triển khai Đề án Nâng cao chất lượng hoạt động xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 (theo hướng quy trình điện tử) tại các xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới. | Sở Khoa học và Công nghệ | Các Sở, ngành có liên quan; UBND cấp xã, UBND cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới | Quý IV/2030 |  |
| 3 | Triển khai xây dựng 1- 2 mô hình thí điểm áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 (ISO 18091:2019) Hệ thống quản lý chất lượng - Hướng dẫn áp dụng ISO 9001 tại các cơ quan chính quyền địa phương | Sở Khoa học và công nghệ | Các đơn vị được lựa chọn thí điểm | Quý IV/2025 |  |
| 4 | Rà soát xây dựng quy trình liên thông, nội bộ dùng chung cho các cơ quan và quy trình riêng của từng cơ quan đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001 đối với giải quyết TTHC và các hoạt động nội bộ, hoạt động khác của cơ quan (không liên quan đến TTHC), hướng tới điện tử hóa các quy trình đã xây dựng | Sở Khoa học và công nghệ | Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện | Quý IV/2030 | Thực hiện thường xuyên |
| **VIII** | **Công tác chỉ đạo điều hành** |  |  |  |  |
| 1 | Đề án đẩy mạnh Cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025 | Sở Nội vụ | Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã | Quý I/2022 |  |
| 2 | Đổi mới công tác đánh giá, thẩm định, xác định chỉ số cải cách hành chính tại các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; công tác đo lường sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước. | Sở Nội vụ | Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã | Quý II/2023 |  |

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**